TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **68**/2018/QĐST – HNGĐ	*Bình Đại, ngày 21 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: ấp LT, xã LH, huyện BĐ, tỉnh BT.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp LT, xã LH, huyện BĐ, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Trung T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Trung T có 01 người con chung tên là: Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày: 02/5/2016.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Phương T cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Phương T đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu anh Nguyễn Trung T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trung T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị Mỹ N.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Trung T không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Mỹ N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Trung T.

Anh Nguyễn Trung T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Mỹ N.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Trung T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Trung T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Mỹ N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Mỹ N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006436 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ N số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND Long Hòa, huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải